

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC – TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **179/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 13-6-2025

V/v: Tranh chấp xác định cha cho con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Tiến Bộ và ông Lê Mạnh Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị N Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Nhâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp xác định cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 và QĐ hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Đồi D1, xã A, huyện M, thành phố H.

- Bị đơn: anh Hà Văn D, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: thôn T, xã X, huyện M, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: khu phố 114, quốc lộ 20, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

(Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Năm 2002 chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn với anh Hà Văn D, sinh

năm 1975 trú tại thôn Thượng, xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội. Trong quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên đến ngày 26/9/2022 Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức đã giải quyết cho chị và anh T ly hôn theo Bản án số 264/2022/ST-HNGĐ. Trong bản án ly hôn xác định giữa chị và anh D có 02 con chung là cháu Hà Thanh T1, sinh năm 2003 và cháu Hà Mạnh T2, sinh ngày 27/9/2006, ngoài ra không có con chung nào khác.

Trong thời gian làm thủ tục ly hôn, chị có phát sinh quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1971 trú tại khu phố 114, quốc lộ 20, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ nên có 01 con chung tên là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 13/6/2023 (tên dự định đặt do chưa đăng ký khai sinh được cho cháu). Sau khi sinh con chung với anh S chị đã tiến hành trưng cầu giám định trực tiếp AND giữa cháu N với anh S và cho kết quả giám định AND số VF329_23.M1.C ngày 15/12/2023 của Công ty TNHH MTV và DV DNA TESTINGS (Công ty DNA TESTINGS) kết luận: anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1971 và cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 13/6/2023 có quan hệ huyết thống cha con, nay chị đề nghị Tòa án xác nhận: anh Nguyễn Văn S là cha đẻ của cháu Nguyễn Minh N.

Về phía bị đơn anh Hà Văn D đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng đều không đến làm việc. Qua tài khoản Zalo của anh D có xác nhận, việc chị T đề nghị xác nhận cha cho con cho cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 13/6/2023 không liên quan gì đến anh, cháu N không phải con đẻ của anh.

Phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn S trình bày: Từ năm 2020, anh và chị Nguyễn Thị T có quen biết và đã chung sống với nhau và có với nhau một người con chung tên dự kiến đặt là Nguyễn Minh N, sinh ngày 13/6/2023, chị T sinh cháu N tại Bệnh viện Đa khoa Định Quán. Anh S thừa nhận đã thực hiện việc trưng cầu giám định AND trực tiếp tại Công ty DNA TESTINGS giữa anh và cháu N và đồng ý với phiếu kết quả giám định AND VF329_23.M1.C ngày 15/12/2023 của Công ty DNA TESTINGS đã kết luận anh và cháu N quan hệ huyết thống cha con. Nay anh đồng ý với yêu cầu của chị T, để làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu N được đi học. Ngoài ra, anh có đơn xin xét xử vắng mặt vì ở xa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, và vẫn giữ nguyên các quan điểm và trình bày của mình như ở trên. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Chủ tọa phiên tòa đã công bố lời khai của họ làm căn cứ giải quyết vụ án.

Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 88, 101 và 102 Luật hôn nhân và gia đình, xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định cháu Nguyễn Minh N (tên khai sinh dự kiến đặt), sinh ngày 13/6/2023 (theo Giấy chứng sinh số 512, quyển số 18, cấp ngày 15/6/2023 của Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán) là con đẻ của anh Nguyễn Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn anh Hà Văn D vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của chị T:

Chị T và anh S đều có lời khai: Năm 2020 trong thời gian sống ly thân với anh D, chị T và anh S xuất phát có quan hệ tình cảm yêu đương nên sinh được 01 con chung là Nguyễn Minh N (tên khai sinh dự kiến đặt), sinh ngày 13/6/2023 (theo Giấy chứng sinh số 512, quyển số 18, cấp ngày 15/6/2023 của Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán). Quá trình trưng cầu giám định huyết thống, lấy máu trực tiếp trên cơ thể anh S và cháu N, cơ quan trưng cầu giám

định là Công ty DNA TESTINGS giữa anh S và cháu N theo phiếu kết quả giám định AND VF329_23.M1.C ngày 15/12/2023 của Công ty DNA TESTINGS đã kết luận anh Nguyễn Văn S và cháu Nguyễn Minh N có quan hệ huyết thống cha con, đã được Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội xác minh tính hợp pháp của kết quả trưng cầu giám định là hợp pháp. Bị đơn anh Hà Văn D cũng xác nhận cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 13/6/2023 không phải là con chung của anh và chị T và theo Bản án ly hôn của TAND huyện Mỹ Đức cũng xác nhận chị T và anh D có 02 con chung là cháu Hà Thanh T1, sinh năm 2003 và cháu Hà Mạnh T2, sinh ngày 27/9/2006 ngoài ra không có con chung nào khác. Nên Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, quan điểm của anh S và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, theo đó cần xác định anh Nguyễn Văn S là cha đẻ của Nguyễn Minh N (tên khai sinh dự kiến đặt), sinh ngày 13/6/2023 là phù hợp theo quy định tại Điều 88, 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] **Về án phí:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì đương sự không phải nộp án phí.

[4] **Về quyền kháng cáo:** các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 88, 101 và 102 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

Xác định anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1971; địa chỉ: khu phố 114, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; CCCD số 001071042929 do Cục Cảnh sát cấp ngày 18/12/2021, là cha đẻ của cháu Nguyễn Minh N (tên dự kiến đặt) do chị Nguyễn Thị T sinh ra ngày 13/6/2023 theo theo Giấy chứng

sinh số 512, quyển số 18, cấp ngày 15/6/2023 của Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán.

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn S có quyền liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký khai sinh, thay đổi thông tin hộ tịch và các giấy tờ có liên quan đến nhân thân đối với cháu Nguyễn Hoàng Minh N (tên dự kiến đặt) theo theo Giấy chứng sinh số 512, quyển số 18, cấp ngày 15/6/2023 của Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T không phải chịu phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự năm 2015; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA